

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày: 18-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa;

Ông Đoàn Minh Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trương Gia H, sinh năm 2000, tại Bình Dương; nơi thường trú: khu phố A, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương C và bà Nguyễn Thị Mộng T; tiền án: tại Bản án số 63/2022/HS-ST ngày 06 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân Thành phố T xử phạt 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản; tiền sự: không; ngày bị tạm giữ 28 tháng 10 năm 2023, sau tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Trần Anh T1, sinh năm 2005, tại Long An; nơi thường trú: khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Lê Thị Ngọc M; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 04 tháng 4 năm 2024, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; ngày bị tạm giữ 28 tháng 10 năm 2023, sau tạm giam cho đến nay, có mặt.

3. Phan Văn T2, sinh năm 2002, tại Bình Dương; nơi thường trú: khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học

vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C1 và bà Nguyễn Thị V; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: tại Bản án số 167/2020/HS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân Thành phố T xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản; tại Bản án số 66/2021/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân Thành phố T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt tù của bản án số 167/2020/HS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2020, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm 06 tháng; bị cáo nộp án phí ngày 12 tháng 7 năm 2021, nộp tiền sung quỹ nhà nước ngày 09 tháng 8 năm 2021, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07 tháng 11 năm 2022; ngày bị tạm giữ 14 tháng 8 năm 2023, sau tạm giam cho đến nay, có mặt.

4. Nguyễn Hoàng Trung N, sinh năm 2003, tại Bình Dương; nơi thường trú: số nhà A, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nơi ở hiện tại: khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh N1 và bà Nguyễn Thanh U; tiền án, tiền sự: không; ngày bị tạm giữ 14 tháng 8 năm 2023, sau tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 2000; nơi thường trú: Thôn E, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nơi tạm trú: Ô63/B30, Lô A, đường N, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Thanh N1, sinh năm 1977; nơi cư trú: khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Bà Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1976; nơi thường trú: Ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Long An; nơi tạm trú: đường C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1978; nơi cư trú: 173, tổ E, khu A, phường C, Thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

4. Ông Phan Văn C1, sinh năm 1971; nơi cư trú: Khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Gia H, Trần Anh T1, Phan Văn T2 và Nguyễn Hoàng Trung N là bạn bè quen biết với nhau.

Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 8 năm 2023, Trần Anh T1 (tên gọi khác là N2) sử dụng Facebook tên “Hoài Nam” gọi cho Trương Gia H (tên gọi khác là B) và Nguyễn Hoàng Trung N Facebook tên “Trung Nghĩa” để rủ H và

N đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài, H và N đồng ý. Sau đó, N nhắn tin qua ứng dụng Messenger rủ Phan Văn T2 đi trộm cắp chung với N, T1 và H, T2 đồng ý. T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vairo, biển số 61H1-542.54 đến nhà N để đón N. Sau đó, T2 chở N đến công viên P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khi đến đây, N gọi cho H ra. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, biển số 61B1- 976.95 đến để gặp T2 và N. Sau khi gặp được T2 và N, cả ba đến phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương để đón T1. Khi gặp được T1 thì T2, N, H, Tài bàn T4 việc đến huyện B, tỉnh Bình Dương để trộm cắp tài sản.

T2 chở N, H chở T1 đến khu công nghiệp B, khi đi qua lô A, đường N thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương thì phát hiện căn nhà thuộc Ô F đã tắt đèn đi ngủ. T1 và T2 xuống xe để tìm tài sản để trộm, H và N ở lại canh giới. T1 dùng tua vít cạy khóa cửa, sau khi mở được cửa, T1 và T2 thấy trong nhà có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 48D1-419.35 có sẵn chìa khóa đang dựng gần cửa nên T2 đẩy xe ra ngoài và điều khiển xe chạy đi. Sau khi trộm được xe, H chở T1, N chạy xe một mình đi theo T2 để trốn thoát theo đường M - T về thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khi đi trên đường T giao xe lại cho T1 đi tiêu thụ, còn T2, N và H tiếp tục đi về. T1 mang xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 48D1-419.35 đến khu vực bến xe A, thành phố Hồ Chí Minh bán xe cho đối tượng không rõ tên địa chỉ được 9.000.000 đồng. T1 lấy tiền cho đều mỗi người được 2.250.000 đồng. Đến ngày 14 tháng 8 năm 2023, T2 và N tiếp tục đến khu công nghiệp B trộm cắp tài sản nhưng chưa trộm được thì bị Công an huyện B mời về trụ sở làm việc. Qua làm việc, T2 và N khai nhận hành vi trộm cắp tài sản ngày 11 tháng 8 năm 2023.

Bà Nguyễn Thị T3 là chủ xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 48D1-419.35. Ngày 11 tháng 8 năm 2023, sau khi bị mất trộm tài sản đã trình báo Công an huyện B.

Qua quá trình điều tra xác định T1 và H cùng tham gia trộm cắp tài sản ngày 11 tháng 8 năm 2023. Ngày 28 tháng 10 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã bắt khẩn cấp đối với T1 và H.

Vật chứng tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vairo, biển số 61H1-542.54; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, biển số 61B1- 976.95; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model: TA- 1174 (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax, màu xám (đã qua sử dụng).

Tại kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐGTS ngày 16 tháng 8 năm 2023, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện B, kết luận: 01 xe xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 48D1-419.35, màu đỏ, đen, số khung: RLHJK0325NY002573, số máy: JK03E8002229, đăng ký lần đầu tháng 11/2022, trị giá 29.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản.

Về vật chứng:

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vairo, biển số 61H1-542.54 do ông Phan Văn C1 là chủ sở hữu hợp pháp. Ông C1 là cha của Phan Văn T2, ông C1 cho T2 mượn xe để đi lại, không biết T2 sử dụng để phạm tội. Ngày 18 tháng 11 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả xe trên cho ông C1.

Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, biển số 61B1- 976.95 do bà Nguyễn Thị Mộng T là chủ sở hữu hợp pháp, bà T là mẹ của Trương Gia H. Bà T cho H mượn xe để đi lại, không biết H sử dụng để phạm tội. Ngày 18 tháng 11 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả xe trên cho bà T.

Điện thoại di động hiệu N3, model TA- 1174 (đã qua sử dụng) của Nguyễn Hoàng Trung N không sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 18 tháng 11 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả điện thoại trên cho N.

Điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen (đã qua sử dụng) là tài sản hợp pháp của Nguyễn Hoàng Trung N, điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax, màu xám (đã qua sử dụng), là tài sản hợp pháp của Phan Văn T2, là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về xử lý vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự:

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 48D1-419.35 không thu hồi được, bà Nguyễn Thị T3 yêu cầu các bị cáo H, T1, T2 và N cùng bồi thường số tiền là 45.000.000 đồng.

Bà Lê Thị Ngọc M là mẹ của Trần Anh T1 và ông Nguyễn Thanh N1 là cha của Nguyễn Hoàng Trung N đã thay T1 và N bồi thường cho bà T3 số tiền 22.500.000 đồng, bà T3 nhận tiền và không có ý kiến gì. Bà M và ông N1 không yêu cầu T1 và N trả lại tài sản.

Bà T3 yêu cầu các bị cáo Trương Gia H và Phan Văn T2 cùng bồi thường cho bà T3 22.500.000 đồng. H, T2 đồng ý.

Đối với đối tượng đã mua xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 48D1-419.35, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiếp tục xác minh làm rõ, có kết quả xử lý sau.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trương Gia H, Trần Anh T1, Phan Văn T2 và Nguyễn Hoàng Trung N đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản Cáo trạng số 54/CT-VKSBB ngày 27 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Trương

Gia H, Trần Anh T1, Phan Văn T2 và Nguyễn Hoàng Trung N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trương Gia H, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Trương Gia H mức án tù 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù theo Bản án số 63/2022/HS-ST ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân Thành phố T, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Anh T1, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Trần Anh T1 mức án tù 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phan Văn T2, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Phan Văn T2 mức án tù 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N mức án tù 14 tháng đến 18 tháng tù.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen (đã qua sử dụng) và 01 hiệu Iphone 12 Promax, màu xám (đã qua sử dụng), là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trương Gia H, Phan Văn T2 bồi thường cho bà Nguyễn Thị T3 số tiền 22.500.000 đồng.

Các bị cáo Trương Gia H, Trần Anh T1, Phan Văn T2 và Nguyễn Hoàng Trung N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận.

Bị hại bà Nguyễn Thị T3 yêu cầu các bị cáo Trương Gia H, Phan Văn T2 bồi thường 22.500.000 đồng. Về hình phạt: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N và Trần Anh T1; các bị cáo Trương Gia H, Phan Văn T2 đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Thanh N1 và bà Lê Thị Ngọc M không yêu cầu các bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N, Trần Anh T1 hoàn trả số tiền đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Trà .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Thanh N1, bà Nguyễn Thị Mộng T, ông Phan Văn C1 không có yêu cầu gì trong vụ án.

Bị cáo Trương Gia H nói lời sau cùng: trong thời gian bị tạm giam, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo rất ăn năn, hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phan Văn T2 nói lời sau cùng: bị cáo rất ăn năn, hối hận, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Anh T1 nói lời sau cùng: bị cáo rất ăn năn, hối hận, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N nói lời sau cùng: bị cáo rất ăn năn, hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Có căn cứ xác định: Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại Ô63/B30, lô A, đường N thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, Trương Gia H, Trần Anh T1, Phan Văn T2 và Nguyễn Hoàng Trung N đã lén lút lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 48D1-419.35 của bà Nguyễn Thị T3 trị giá 29.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của các bị cáo Trương Gia H, Trần Anh T1, Phan Văn T2 và Nguyễn Hoàng Trung N đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 48D1-419.35 của bà Nguyễn Thị Trà .

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[5.1] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của doanh nghiệp, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[5.2] Về nhân thân:

Bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N tại thời điểm phạm tội không bị kết án, không bị xử lý hành chính, xét về nhân thân của bị cáo Nghĩa là tốt.

Bị cáo Trương Gia H đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, cho hưởng án treo, trong thời gian thử thách bị cáo H lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo Phan Văn T2 nhiều lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích, bị cáo T2 lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cho thấy nhân thân của các bị cáo H, T2 là chưa tốt.

Bị cáo Trần Anh T1, ngày 04 tháng 4 năm 2024, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời điểm bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính nhưng xét về nhân thân bị cáo là xấu.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Trương Gia H, Phan Văn T2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do đó, các bị cáo H, T2 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Trần Anh T1 tự nguyện tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó, bị cáo T1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N tự nguyện tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó, bị cáo N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Trương Gia H đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thuộc

trường hợp tái phạm, do đó bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét, tình hình xâm phạm sở hữu trong thời gian gần đây diễn biến phức tạp, hành vi trộm cắp tài sản liên tục xảy ra trên địa bàn huyện B, hành vi ngày càng liều lĩnh, phức tạp. Trong vụ án này, các bị cáo lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu để trộm cắp, sau đó đem tài sản đi tiêu thụ, do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[7] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Trần Anh T1 là người chủ mưu, đã rủ rê, lôi kéo các bị cáo còn lại trộm cắp tài sản đồng thời bị cáo T1 cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và di chuyển tài sản đi tiêu thụ nên bị cáo T1 vừa người chủ mưu vừa là người thực hành, các bị cáo còn lại thực hiện hành vi cảnh giới, hỗ trợ bị cáo T1 trộm cắp, di chuyển tài sản đi tiêu thụ nên các bị cáo Trương Gia H, Phan Văn T2, Nguyễn Hoàng Trung N là người thực hành tích cực. Hội đồng xét xử xét áp dụng các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Bị cáo Trương Gia H bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án (06/4/2022) theo Bản án số 63/2022/HS-ST. Ngày 11 tháng 8 năm 2023, trong thời gian thử thách bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới, do đó buộc bị cáo chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng so với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Nguyễn Thị T3 yêu cầu bị cáo Trương Gia H, bị cáo Phan Văn T2, mỗi bị cáo bồi thường số tiền 11.250.000 đồng, các bị cáo H, T2 đồng ý bồi thường. Xét, thỏa thuận về việc bồi thường của bị hại và các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận theo quy định tại các Điều 46, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Thanh N1 và bà Lê Thị Ngọc M không yêu cầu các bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N, Trần Anh T1 hoàn trả số tiền đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị T3 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen (đã qua sử dụng) và 01 hiệu Iphone 12 Promax, màu xám (đã qua sử dụng), là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung quỹ theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[12] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng đã mua xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 48D1-419.35, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

[13] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trương Gia H;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Anh T1;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phan Văn T2;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N;

Căn cứ vào các Điều 46, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 6, 23, 26 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trương Gia H, Trần Anh T1, Phan Văn T2 và Nguyễn Hoàng Trung N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Trương Gia H 02 (hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù theo Bản án số 63/2022/HS-ST ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân Thành phố T, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 10 năm 2023, được khấu trừ thời hạn tạm giam trước từ ngày 04 tháng 10 năm 2021 đến ngày 18 tháng 11 năm 2021.

2.2 Xử phạt bị cáo Trần Anh T1 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 10 năm 2023.

2.3 Xử phạt bị cáo Phan Văn T2 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 8 năm 2023.

2.4 Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 8 năm 2023.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc Trương Gia H, Phan Văn T2 mỗi người phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T3 số tiền 11.250.000 (mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen (đã qua sử dụng) và 01 hiệu Iphone 12 Promax, màu xám (đã qua sử dụng) theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

5. Về án phí:

Các bị cáo Trương Gia H, Trần Anh T1, Phan Văn T2 và Nguyễn Hoàng Trung N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Trương Gia H, Phan Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp 562.500 (năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Công thông tin điện tử Tòa án nhân dân (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Tuyết